

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 54/2019/HSPT

Ngày: 30-01-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Ngọc G (Tên gọi khác: Toàn); sinh năm 1993; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trung H và bà Đặng Thị Ng; có vợ là Cháu Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh H (Tên gọi khác: Tỷ); sinh năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Đặng Thị Á; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Triệu Quý N; sinh năm 1997; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tắc L và bà Cháu Thị C1; có vợ là Triệu Thị T1 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2018 đến ngày 26/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Y J, Y V, Triệu Chí K nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 7 năm 2018 Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N, Y J, Y V, Triệu Chí K đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cưỡng đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 15 giờ ngày 23/7/2018, Lý Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 037.77 chở Triệu Quý N và Trần Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 47N2- 8327 chở Y V, đi tới đoạn đường Quốc lộ 29C thuộc thôn TĐ, xã Ea, huyện C cùng nhau ngồi ăn, uống với mục đích chờ những người đi thu mua sầu riêng đi ngang qua thì chặn đường để lấy tiền. Trong khi ngồi nhậu thì G gọi điện cho Triệu Chí K tới nhậu cùng. Khi G cùng N, H, Y V và K đang ngồi ăn uống thì thấy Y J, Y Chiu H W, Y Kr đi ngang qua thì Lý Ngọc G gọi vào cùng ăn uống với nhóm của G. Trong lúc ăn uống thì G nói với N đi đến quán cà phê TT ngồi đợi khi thấy có xe chở sầu riêng đi qua thì gọi điện thoại báo cho G biết để chặn lại lấy tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 47- 043.45, anh Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 47- 07848 và chị Hoàng Thị T3 điều khiển xe mô tô biển số 47- 078.37, mỗi người chở khoảng 100kg quả sầu riêng đi ngang qua quán cà phê TT thì N gọi điện báo cho G biết. Ngay sau khi nghe điện thoại của N thì G cùng H, K, Y V và Y J, đứng lên để chặn đường, khi đứng chặn đường thì Y J có cầm 01 gậy tre dài khoảng

80cm, đường kính khoảng 03cm. Khi xe máy của anh D, anh P và chị T3 chạy tới thì cả nhóm chặn lại và G nói với chị T3 và anh D phải đưa cho nhóm G số tiền 1.500đ/kg sầu riêng, nếu muốn đi qua và lần sau nếu muốn vào mua sầu riêng thì phải gọi điện cho G trước để ra lấy tiền, nếu không đưa tiền thì không được vào địa bàn xã E, huyện C để thu mua sầu riêng. Nghe G nói như vậy thì chị T3 và anh D không đồng ý thì nhóm G hăm dọa nếu không đưa tiền thì sẽ ăn hết sầu riêng, nghe bị hăm dọa và sợ bị đánh nên anh D đưa cho G số tiền 200.000 đồng, G cầm tiền đưa cho H, sau đó cả nhóm cho anh D, anh P và chị T3 đi về. Trước khi về thì G đưa số điện thoại của G cho anh D với mục đích để anh D liên lạc đưa tiền cho G khi vào mua sầu riêng tại địa bàn xã E. Số tiền 200.000đ cưỡng đoạt được thì cả nhóm sử dụng ăn nhậu hết.

Vụ thứ 2: Như đã yêu cầu nhóm anh D khi đi mua sầu riêng ở địa bàn xã E thì phải gọi điện thoại cho G trước, nên sáng ngày 25/7/2018 anh D gọi điện cho G nói đi vào xã E để mua sầu riêng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, G, H, N, Y J, Y V rủ nhau tới chòi rẫy thuộc thôn TĐ, xã E ngồi ăn nhậu để đợi nhóm anh D đi thu mua sầu riêng về để lấy tiền. Trong lúc ăn nhậu thì có một số người vào nhậu cùng. Trong lúc nhậu thì G nói “lát nữa có người chở sầu riêng đi ngang qua đây, họ gọi cho mình thì ra đường lấy tiền” và G nói với H, N, Y J là người trực tiếp đi ra lấy tiền và dặn phải lấy cả tiền của ngày 24/7/2018. Khoảng 16 giờ cùng ngày anh D điều khiển xe mô tô chở khoảng 100kg quả sầu riêng, anh P điều khiển xe mô tô chở chị T3 và một ít quả sầu riêng đi tới địa điểm mà ngày 23/7/2018 nhóm G đã chặn xe thì anh D gọi điện cho G. Khi đó H đi bộ ra trước còn Y J điều khiển xe máy chở N đi ra sau và đi tới chỗ anh D đang đứng, khi đó nhóm Y J yêu cầu anh D phải đưa số tiền 500.000đ, anh D sợ bị đánh nên đã đưa tờ tiền mệnh giá 500.000đ cho N, khi anh D đang đưa tiền cho N thì lực lượng công an tiến hành bắt quả tang và thu giữ số tiền 500.000đ và 01 xe mô tô biển số 47- 037.77 và bắt tạm giữ Y J, còn H, N và cả nhóm bỏ chạy thoát. Ngày 29/7/2018 các bị cáo Lý Ngọc G, Triệu Quý N và Trần Thanh H đã ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc G 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Triệu Quý N 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2018 các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Triệu Quý N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lý Ngọc G 02 năm tù, xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Triệu Quý N 01 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23 đến ngày 25/7/2018 tại đoạn đường quốc lộ 29C thuộc thôn TĐ, xã E, huyện C Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N và các bị cáo khác đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cưỡng đoạt tài sản. Tổng số tiền của 02 vụ cưỡng đoạt tài sản là 700.000đ của anh Nguyễn Văn D là người đi thu mua sấu riêng để tiêu xài cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Bởi lẽ, bị cáo Lý Ngọc G là người trực tiếp chặn xe, đe dọa và đưa số điện thoại của mình cho anh Nguyễn Văn D với mục đích để anh D liên lạc đưa tiền cho G khi vào mua sấu riêng ở địa bàn xã E, khi người mua sấu riêng điện thoại cho G thì G nói đồng bọn ra lấy tiền như đã thỏa thuận. Đối với các bị cáo Trần Thanh H, Triệu Quý N tham gia giúp sức, vai trò đồng phạm giản đơn. Khi nghe bị cáo G nói chặn xe của những người mua sấu riêng đi ngang qua thì các bị cáo đã tham gia chặn xe của những người đi mua sấu riêng để đồng bọn lấy tiền. Qua vụ án xét thấy các bị cáo chiếm đoạt tài sản 700.000đ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là có phần thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là thỏa đáng và phù hợp với quy định, Đối với bị cáo Lý Ngọc G là chủ mưu, rủ rê khởi xướng, mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Lý Ngọc G; mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với Trần Thanh H và Triệu Quý N là thỏa đáng và phù hợp, tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lý Ngọc G; Trần Thanh H và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Triệu Quý N.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N;

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc G 02 (Hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Triệu Quý N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2018 đến ngày 26 tháng 10 năm 2018.

[3] Án phí: Các bị cáo Lý Ngọc G, Trần Thanh H, Triệu Quý N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuấn

- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- THAHS Công an huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.